



ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHIỀU TÁC GIẢ

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN
VÀ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NHIỀU TÁC GIẢ

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN
VÀ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Huế, 2024

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân và môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh chuyển đổi số” / Lê Nguyễn Văn An, Nguyễn Thị Vân An, Nguyễn Văn Hòa... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 760 tr. ; 27 cm

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi bài

ISBN 978-604-489-255-9

1. Giáo dục công dân 2. Giáo dục quốc phòng 3. An ninh 4. Chương trình giáo dục
5. Chuyển đổi số 6. Kỷ yếu hội thảo

001.0712 - dc23

DUM0897p-CIP

Mã số sách: NC/298-2024

BAN BIÊN TẬP
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN VÀ MÔN GIÁO DỤC
QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

*(Kèm theo Quyết định số: 825/QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế)*

- | | |
|---|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thành Nhân
Phó Hiệu trưởng Phụ trách Trường | Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Văn Lục
Trưởng khoa Giáo dục chính trị | Phó Trưởng ban trực |
| 3. Bà Đinh Thị Hồng Vân
Phó Trưởng khoa Tâm lý và Giáo dục | Phó Trưởng ban |
| 4. Ông Phạm Quang Trung
Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học | Thành viên |
| 5. Ông Lê Hồ Sơn
Trưởng phòng Tổ chức và Hành chính | Thành viên |
| 6. Ông Nguyễn Văn Thắng
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |
| 7. Ông Đặng Xuân Điều
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |
| 8. Ông Hoàng Phi Hải
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |
| 9. Ông Nguyễn Thành Minh
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |
| 10. Ông Nguyễn Văn Quang
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |
| 11. Bà Trần Như Hiền
Giảng viên Khoa Giáo dục chính trị | Thành viên |

MỤC LỤC

			<i>Trang</i>
	<i>Ban Biên tập</i>	Báo cáo đề dẫn	1
1	ThS. Lê Nguyễn Vân An <i>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	7
2	ThS. Nguyễn Thị Vân An <i>Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế</i> PGS, TS. Nguyễn Văn Hòa <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Giáo dục văn hóa tiêu dùng trong chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông	18
3	TS. Ngô Thị Lan Anh TS. Hoàng Thu Thủy ThS. Nguyễn Mai Anh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên</i>	Sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề với kỹ thuật “trình bày một phút” để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	24
4	ThS. Phạm Thị Lan Anh <i>Đại học Hải Phòng</i>	Thực trạng và một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh trung học phổ thông trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	31
5	PGS, TS. Thái Phan Vàng Anh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Triển vọng và tính khả thi trong dạy học tích hợp môn Giáo dục công dân	39
6	ThS. Bùi Xuân Anh <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i>	Một số mô hình lớp học đảo ngược và việc vận dụng mô hình này trong dạy học môn Giáo dục công dân cấp trung học cơ sở	47
7	ThS. Đoàn Văn Cảnh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Sử dụng tư liệu âm nhạc trong giảng dạy nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	56
8	TS. Bùi Thị Cần ThS. Phan Huy Chính <i>Trường Đại học Vinh</i>	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	64

9	<p>CN. Võ Thị Phó Châu CN. Phạm Văn Thịnh <i>Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	<p>Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh chuyển đổi số</p>	72
10	<p>CN. Võ Thị Phó Châu <i>Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	<p>Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay</p>	89
11	<p>ThS. Tôn Nữ Quỳnh Chi <i>Nhà xuất bản Đại học Huế</i> PGS, TS. Nguyễn Văn Hòa <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Nâng cao năng lực số trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Giáo dục công dân, kinh tế và pháp luật thích ứng với kỷ nguyên số</p>	89
12	<p>ThS. Trần Nguyễn Hoàng Chương <i>Trường Tiểu học Sơn Hạ số 2, Sơn Hà, Quảng Ngãi</i> ThS. Nguyễn Hữu Anh <i>Đại học Khánh Hòa</i></p>	<p>Xây dựng và sử dụng rubrics trong đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11</p>	95
13	<p>TS. Phan Thị Lệ Dung CN. Nguyễn Hồng Nhung <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i></p>	<p>Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy - học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11</p>	103
14	<p>TS. Phan Thị Lệ Dung <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i> CN. Nguyễn Thùy Dương <i>Trường Trung học Vinschool Ocean Park Hà Nội</i></p>	<p>Thử nghiệm phương pháp dự án trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11 tại Trường Trung học Vinschool Ocean Park Hà Nội</p>	113
15	<p>TS. Lê Thị Duyên ThS. Lê Thị Hằng <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i></p>	<p>Thực trạng khó khăn tâm lý của giáo viên dạy học môn Giáo dục công dân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục</p>	123
16	<p>TS. Nguyễn Thùy Dương <i>Trường Cao đẳng Sơn La</i></p>	<p>Sử dụng kỹ thuật dạy học phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	131
17	<p>TS. Nguyễn Thị Thanh Hà ThS. Nguyễn Thị Minh Hiền ThS. Vũ Thúy Hằng <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên</i></p>	<p>Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số ở nước ta hiện nay</p>	140

18	<p>TS. Hoàng Phi Hải <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> CN. Lê Thị Tuyết Trinh <i>Trường TH & THCS Tân Thành, Hương Hóa, Quảng Trị</i></p>	<p>Tích hợp giáo dục văn hóa học đường trong dạy học môn Giáo dục công dân</p>	146
19	<p>ThS. Hồ Thanh Hải ThS. Phan Thị Quỳnh Lam <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i></p>	<p>Vai trò của tổ chuyên môn và cán bộ quản lý chuyên môn đối với việc dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	153
20	<p>ThS. Nguyễn Thị Hằng <i>Trường THPT Nguyễn Hiền, thành phố Đà Nẵng</i></p>	<p>Xây dựng và ứng dụng nguồn học liệu số trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở lớp 10 và lớp 11 (<i>bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống</i>)</p>	161
21	<p>ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng <i>Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, Thừa Thiên Huế</i> TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền <i>Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</i></p>	<p>Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10</p>	168
22	<p>TS. Trần Như Hiền <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> Th.S Lê Thị Thanh Bình <i>Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	<p>Nội dung giáo dục công dân toàn cầu trong môn Giáo dục công dân (Chương trình giáo dục phổ thông 2018)</p>	176
23	<p>ThS. Phạm Thị Hiến <i>Trường THPT Phan Châu Trinh, Quảng Nam</i></p>	<p>Nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	189
24	<p>ThS. Nguyễn Thị Hòa <i>Trường Tiểu học số 1 Kim Long, thành phố Huế</i> ThS. Phạm Thị Điệp <i>Trường Đại học Nguyễn Tất Thành</i></p>	<p>Thực trạng vận dụng phương thức trải nghiệm trong dạy học môn Đạo đức - lớp 2 ở các trường tiểu học thành phố Huế</p>	196
25	<p>Trương Phương Hoài <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i></p>	<p>Vận dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở hiện nay</p>	206

26	<p>TS. Ngô Việt Hoàn <i>Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo</i></p>	<p>Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo định hướng tiếp cận năng lực</p>	215
27	<p>ThS. Nguyễn Minh Hưng <i>Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam</i> PGS, TS. Nguyễn Văn Hòa <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức kinh doanh thông qua môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11</p>	222
28	<p>CN. Thiều Thị Lan Hương <i>Trường THPT Vinh Xuân, Thừa Thiên Huế</i> ThS. Nguyễn Anh Tài <i>Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An</i> TS. Nguyễn Văn Thắng <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Nắm vững đặc điểm, nguyên tắc giảng dạy kinh tế trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông</p>	230
29	<p>ThS. Lê Thị Thu Hương <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Nguyễn Thị Sông Hương <i>Trường THPT Vinh Xuân, Thừa Thiên Huế</i></p>	<p>Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	239
30	<p>ThS. Lê Thị Thu Hương <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Nguyễn Thị Sông Hương <i>Trường THPT Vinh Xuân, Thừa Thiên Huế</i></p>	<p>Khó khăn, thách thức của quá trình dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số</p>	248
31	<p>TS. Nguyễn Thị Thu Hương TS. Mai Thị Tuyết TS. Lê Hoàng Nam <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i></p>	<p>Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông, một số vấn đề về lý luận</p>	255
32	<p>CN. Trần Thị Hường <i>Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT tỉnh Lai Châu</i></p>	<p>Giải pháp thiết kế, xây dựng học liệu số để dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số ở Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	262

33	<p style="text-align: center;">TS. Ngô Bá Khiêm <i>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	<p>Nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình môn Giáo dục công dân năm 2018 từ thực tiễn nghiên cứu nhận thức giáo viên bộ môn ở Thành phố Hồ Chí Minh</p>	270
34	<p style="text-align: center;">TS. Dương Văn Khoa CN. Phùng Thị Ngọc Mai <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i></p>	<p>Biện pháp sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10 ở Trường Trung học phổ thông Chuyên Trần Phú, Hải Phòng</p>	278
35	<p style="text-align: center;">ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan <i>Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng</i></p>	<p>Những điểm nổi bật trong thực hiện chương trình Giáo dục công dân bậc Phổ thông của Singapore và một số kinh nghiệm đối với Việt Nam hiện nay</p>	289
36	<p style="text-align: center;">TS. Phạm Thị Lan ThS. Lê Thị Quỳnh Hương <i>Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh</i> CN. Nguyễn Thị Minh Nguyệt <i>Trường THPT Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế</i></p>	<p>Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý trong chuyển đổi số</p>	299
37	<p style="text-align: center;">TS. Trần Thị Lan TS. Vũ Thị Thủy ThS. Nguyễn Thị Hạnh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên</i></p>	<p>Đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh</p>	307
38	<p style="text-align: center;">ThS. Nguyễn Thị Mỹ Lang <i>Đại học Quảng Nam</i></p>	<p>Nhận diện khó khăn của môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật trong quá trình chuyển đổi số</p>	314
39	<p style="text-align: center;">TS. Trần Thị Hải Lê PGS, TS. Nguyễn Thành Nhân <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Sử dụng sơ đồ trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	323
40	<p style="text-align: center;">ThS. Nguyễn Thị Hương Liên <i>Đại học Quảng Bình</i></p>	<p>Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10</p>	333

41	<p>Võ Thị Liễu <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Sử dụng học liệu để dạy học nội dung giáo dục đạo đức trong môn Giáo dục công dân - lớp 6</p>	341
42	<p>TS. Trần Văn Lực <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Từ Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân đến chương trình đào tạo giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân và môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trong giai đoạn hiện nay</p>	345
43	<p>TS. Trần Văn Lực <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Nguyễn Thị Hoài <i>Trường THPT Cao Thắng, tỉnh Thừa Thiên Huế</i> ThS. Trần Thị Thúy Hồng <i>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế</i></p>	<p>Một số vấn đề lý luận về giáo dục phẩm chất trách nhiệm cho học sinh qua môn Giáo dục quốc phòng và an ninh</p>	353
44	<p>TS. Nguyễn Thành Minh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Lê Thị Hồng Hạnh <i>Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Quảng Trị</i></p>	<p>Thiết kế và tổ chức thực hiện dạy học giải quyết vấn đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10 (phần Giáo dục pháp luật)</p>	360
45	<p>TS. Nguyễn Thành Minh TS. Lê Văn Thuật <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Lê Thị Hồng Hạnh <i>Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Quảng Trị</i> CN. Lê Thị Ánh Ngọc <i>Trường THPT Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế</i></p>	<p>Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</p>	367
46	<p>ThS. Hoàng Thị Nga <i>Trường Đại học Vinh</i></p>	<p>Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá thường xuyên môn Giáo dục kinh tế và pháp luật qua chủ đề <i>Lập kế hoạch tài chính cá nhân</i></p>	378

47	ThS. Hoàng Thị Nga <i>Trường Đại học Vinh</i>	Dạy học dự án trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	385
48	TS. Nguyễn Thị Nga TS. Nguyễn Thị Thu Hương ThS. Trần Trung Dũng <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i>	Giáo dục pháp luật cho học sinh Trung học phổ thông ở một số quốc gia - những giá trị tham khảo cho Việt Nam	392
49	ThS. Nguyễn Thị Thu Nga <i>Trường THPT Chu Văn An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk</i>	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giáo viên môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hiện nay	397
50	CN. Phan Thị Nền <i>Trường THPT Duy Tân</i> Nguyễn Minh Tâm <i>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11 thông qua hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tại thành phố Kon Tum	410
51	ThS. Phạm Nguyễn Trang Ngân CN. Nguyễn Thị Thu Hằng Văn Hữu Hoàng Dũng Phan Nguyễn Gia Hân Hồ Hoàng Bảo Trân Nguyễn Thanh Hoàng <i>Trường THPT A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế</i>	Xây dựng nguồn học liệu điện tử hỗ trợ hoạt động học tập Nội dung giáo dục của địa phương cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Thừa Thiên Huế	418
52	CN. Lê Thị Ánh Ngọc <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Sử dụng dạy học tình huống trong phần Giáo dục pháp luật môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11 ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế	426
53	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i>	Đề xuất một số dự án trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	433
54	CN. Lê Thị Thảo Nhiên <i>Trường THPT Phan Châu Trinh, Đà Nẵng</i> ThS. Ngô Giang Nam <i>Trường Đại học Y Khoa, Đại học Vinh</i> ThS. Hồ Thanh Hải <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng</i>	Dạy học tình huống phần Giáo dục pháp luật trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	442

55	TS. Nguyễn Thị Hiền Oanh <i>Trường Đại học Sài Gòn</i>	Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng phát triển năng lực	451
56	ThS. Nguyễn Linh Phong CN. Cao Trần Trí <i>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>	Vận dụng các nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường trung học phổ thông	459
57	ThS. Nguyễn Hà Hồng Phúc <i>Trường Tiểu học Nhị Xuân, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh</i> TS. Nguyễn Tuấn Vĩnh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	470
58	TS. Nguyễn Thị Hoa Phương <i>Trường THPT Hai Bà Trưng, Thừa Thiên Huế</i>	Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	480
59	TS. Đinh Thị Phương <i>Học viện Chính trị khu vực III, thành phố Đà Nẵng</i>	Những vấn đề đặt ra trong đào tạo ngành Giáo dục công dân từ tiếp cận phẩm chất yêu nước và nhân ái trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân	484
60	TS. Nguyễn Văn Quang <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i>	Học liệu số trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	492
61	TS. Nguyễn Thị Quý <i>Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>	Giáo dục, rèn luyện kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực cho học sinh trong môn Giáo dục công dân	502
62	ThS. Đinh Văn Quyên <i>Trường Đại học Tài chính - Marketing</i>	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay	518

63	<p>TS. Lê Xuân Tạo <i>Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh khu vực IV</i> ThS. Vũ Khánh Trường <i>Trường THPT Đông Hiếu, Nghĩa Đàn, Nghệ An</i> ThS. Phạm Thị Mai Vui <i>Trường Đại học Hà Nội</i></p>	<p>Vận dụng các lý thuyết kinh tế hiện đại vào dạy học nội dung hội nhập kinh tế quốc tế trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường trung học phổ thông</p>	527
64	<p>Nguyễn Minh Tâm <i>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	<p>Vận dụng phương pháp dạy học tình huống trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo định hướng phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh lớp 11</p>	535
65	<p>CN. Nguyễn Tâm <i>Trường THPT Lê Hồng Phong, Vạn Ninh, Khánh Hòa</i></p>	<p>Sử dụng kỹ thuật mảnh ghép trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát huy tính tích cực cho học sinh ở Trường THPT Lê Hồng Phong, Vạn Ninh, Khánh Hòa</p>	544
66	<p>CN. Phạm Thị Phương Thanh <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Thiết kế bài dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	550
67	<p>ThS. Đào Văn Thanh <i>Đại học Quảng Nam</i> TS. Đặng Xuân Điều <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	<p>Biểu đạt truyện kể bằng tranh ảnh và phim để dạy học các chủ đề đạo đức trong môn Giáo dục công dân</p>	557
68	<p>CN. Nguyễn Chí Thành ThS. Hà Ngọc Phi <i>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế</i> ThS. Nguyễn Sơn <i>Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế</i></p>	<p>Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh</p>	563
69	<p>ThS. Phan Thị Thành <i>Đại học Quy Nhơn</i></p>	<p>Biện pháp phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10</p>	568

70	<p>ThS. Hoàng Thị Thảo <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Đạo đức nhà giáo trong giai đoạn hiện nay	580
71	<p>ThS. Phùng Thị Phương Thảo <i>Trường Đại học Phạm Văn Đồng</i></p>	Vai trò của giảng viên lý luận chính trị trong chuyển đổi số giáo dục	587
72	<p>TS. Nguyễn Văn Thắng <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i> ThS. Phan Thị Thu Hà <i>Trường Đại học Quảng Bình</i></p>	Nhận diện điểm mới về cách tiếp cận nội dung kinh tế trong chương trình môn Giáo dục công dân và giải pháp nâng cao chất lượng dạy học	595
73	<p>ThS. Lê Thị Thắng <i>Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An</i> ThS. Nguyễn Anh Tài <i>Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An</i> ThS. Phan Thị Trang <i>Trường THCS Đặng Thai Mai, Thành phố Vinh, Nghệ An</i></p>	Sử dụng tư liệu lịch sử để dạy các chủ đề đạo đức trong môn Giáo dục công dân - lớp 6	603
74	<p>CN. Võ Thành Thi <i>Trường THPT Thái Lai, thành phố Cần Thơ</i></p>	Đề xuất các biện pháp đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	608
75	<p>PGS, TS. Nguyễn Thị Thọ <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i></p>	Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân	615
76	<p>TS. Nguyễn Văn Thông <i>Đại học Hải Phòng</i></p>	Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng tiếp cận năng lực học sinh hiện nay	622
77	<p>ThS. Cao Thị Hoài Thu ThS. Nguyễn Thị Bích Chi <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Ứng dụng kỹ thuật số vào hoạt động giáo dục và phổ biến pháp luật trong trường học	629
78	<p>TS. Nguyễn Lê Thu <i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội</i></p>	Nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	638

79	<p>CN. Mạnh Thị Thu Thủy <i>Trường THCS Phan Chu Trinh, Đắk Lắk</i></p> <p>CN. Phùng Nguyễn Như Liên <i>Trường THCS Nguyễn Viết Xuân, KRông Bông, Đắk Lắk</i></p>	Số hóa hệ thống truyện kể trong các bộ sách giáo khoa môn Giáo dục công dân - lớp 6	646
80	<p>ThS. Bùi Thị Phương Thư ThS. Lê Thị Minh Trâm <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 11 với chủ đề <i>Đạo đức kinh doanh</i>	653
81	<p>ThS. Phạm Văn Tiền <i>Trường THPT Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế</i></p> <p>CN. Đậu Bá Đức <i>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế</i></p>	Một số kinh nghiệm trong dạy học và ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Giáo dục công dân ở Trường THPT Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế	661
82	<p>ThS. Phạm Văn Tiền <i>Trường THPT Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế</i></p> <p>CN. Nguyễn Chí Thành <i>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế</i></p>	Hướng dẫn học sinh tự học môn Giáo dục công dân (Giáo dục kinh tế và pháp luật) ở trường trung học phổ thông	670
83	<p>CN. Nguyễn Văn Toàn <i>Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh</i></p> <p>TS. Nguyễn Văn Quang <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	679
84	<p>ThS. Lê Thị Minh Trâm <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Ứng dụng mô hình học tập kết hợp (blended learning) trong giảng dạy Kinh tế chính trị Mác - Lênin tại Trường Đại học Phú Xuân	688
85	<p>TS. Phạm Quang Trung <i>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế</i></p>	Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục công dân	696

86	ThS. Ngô Văn Tuấn <i>Trường Đại học Hồng Đức</i>	Một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên môn Giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	701
87	TS. Lê Văn Tùng ThS. Lê Anh Thi <i>Đại học Đồng Tháp</i>	Phát triển ngữ liệu dạy học môn Giáo dục công dân trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018	714
88	ThS. Lê Hải Yến <i>Khoa Giáo dục thể chất, Đại học Huế</i> ThS. Phạm Phước Tuyền <i>Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế</i>	Đánh giá thực trạng thực hiện Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế	722
89	ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến ThS. Vũ Thúy Ngọc CN. Hoàng Thị Thanh Dần <i>Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng trị</i>	Kinh nghiệm sử dụng kết hợp các bộ sách giáo khoa trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật - lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	730

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH LỚP 3 Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Hà Hồng Phúc**
*Nguyễn Tuấn Vĩnh**

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh lớp 3 ở các trường Tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. 55 cán bộ quản lý, giáo viên lớp 3 và Tổng phụ trách Đội của 6 trường Tiểu học đã tham gia vào nghiên cứu thông qua việc trả lời phiếu khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhà trường đã thực hiện mục tiêu giáo dục; tổ chức đa dạng các nội dung và hình thức giáo dục giá trị đạo đức phù hợp cho học sinh lớp 3, bước đầu đã có tác động tích cực, giúp học sinh rèn luyện và hình thành các giá trị đạo đức phù hợp với chuẩn mực con người Việt Nam. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập do nhiều nguyên nhân. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh lớp 3.

Từ khóa: Giáo dục giá trị đạo đức, học sinh lớp 3, giá trị đạo đức, huyện Hóc Môn.

1. MỞ ĐẦU

Nói về vấn đề “đạo đức”, vấn đề được xã hội quan tâm từ rất sớm. Trong chữ Hán, từ đạo đức được chú giải “nguyên lý tự nhiên là đạo, được vào trong lòng người là đức”. Trong tiếng La tinh đạo đức là moralitas, có nghĩa là thái độ, tính cách, ứng xử là sự khác biệt của ý định, quyết định, hành động giữa những cái tốt hoặc đúng và giữa cái xấu và cái sai. Trong tiếng Việt, từ đạo đức được Từ điển tiếng Việt giải thích “Đạo đức: 1. Đạo lý và đức hạnh, quy tắc nên theo trong cuộc sống; 2. Phẩm chất tốt đẹp của con người” [1].

Khái niệm đạo đức được quan tâm từ rất sớm ở phương Đông. Khổng Tử là người đề cập đạo đức là sống đúng với luân thường, tu dưỡng sao cho có đạo đức. Mạnh Tử kế tục quan niệm về chữ nhân của Khổng Tử, cụ thể hóa bằng thuyết tâm, tính, thiện, hệ thống hóa nhân nghĩa của Khổng Tử. Kế tiếp, các học phái ở Trung Quốc cũng đưa ra nhiều tư tưởng về đạo đức. Ở phương Tây, khái niệm đạo đức được sử dụng theo những cách khác nhau, vào những thời điểm khác nhau, nhưng có thể được hiểu là nói đến những hệ giá trị tốt đẹp của một con người, một xã hội đẹp. Điều tốt đẹp thường được định nghĩa là những quan điểm và hành động, hành vi giúp đóng góp vào cái có nghĩa là hạnh phúc, hay được cảm nhận là hài lòng. Ở Việt Nam, Trong cuốn *Giản yếu Hán Việt Từ điển* (1957), học giả Đào Duy Anh đã giải thích nghĩa từ đạo đức là: “Đạo đức: Nguyên lý tự nhiên là đạo, được vào trong lòng người là đức. Đạo đức: Cái lý pháp người ta nên noi theo”. Hiểu rộng ra, đạo đức là những nguyên tắc, quy định phù hợp với sự vận động của tự nhiên và xã hội được con người thừa nhận, tiếp nhận làm cơ sở chi phối hành vi ứng xử của con người theo chuẩn mực giá trị nhất định ở mỗi giai đoạn lịch sử, là tiêu chí đặt ra để mọi người phấn đấu, làm theo.

* ThS, Trường Tiểu học Nhị Xuân, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

* TS, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

Theo cách hiểu hiện đại: “Đạo đức, hiểu theo nghĩa chung nhất, là một hình thái của ý thức xã hội, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng giá trị được xã hội thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của con người và toàn xã hội”¹.

Nắm được tình hình đạo đức của thanh thiếu niên, Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 24/3/2015 đã ra Chỉ thị số 42-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”. Trong Văn kiện Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã xác định rõ mục tiêu của giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới, nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc và “chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”².

Hiện nay, khi đất nước ta hội nhập toàn cầu, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự du nhập, sự tác động của những giá trị mới thì những biến đổi trong hệ các giá trị đạo đức (GTĐĐ) truyền thống Việt Nam là điều tất yếu khó tránh khỏi. Mặt tích cực của sự biến đổi này là quá trình bảo tồn và làm mới những giá trị đạo đức truyền thống và là quá trình bổ sung thêm những giá trị mới. Đây chính là cơ hội cho chúng ta gia tăng các GTĐĐ cho nền văn hóa dân tộc. Về điều này, tác giả Lương Viết Hải nhận định: “Trong quá trình toàn cầu hóa, nền văn hóa quốc gia mà một trong những bộ phận cốt lõi là các giá trị truyền thống được tiếp xúc nhiều hơn với các nền văn hóa khác, với những hệ giá trị của các dân tộc khác để học hỏi, trao đổi, so sánh, vượt bỏ, tiếp nhận, tiếp biến, làm giàu có thêm cho văn hóa dân tộc và đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại” [3].

Cho đến nay, trong các tài liệu, các diễn đàn, việc xác định hệ GTĐĐ ở Việt Nam chưa được đặt vấn đề một cách chính thức, cũng chưa được nghiên cứu thành những đề tài độc lập. Một số nhà nghiên cứu đã cho rằng, cần xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính sau:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Cùng với những yêu cầu trên, nội dung giáo dục đạo đức của chương trình GDPT 2018 bước đầu đã hình thành các GTĐĐ căn bản của con người Việt Nam cho học sinh

¹ Bài 9: *Xây dựng Đảng về đạo đức*, trường Chính trị Tỉnh Bình Định, tr.1.

cấp Tiểu học. Ở đây, trên cơ sở nghiên cứu chính là nội dung giáo dục đạo đức của chương trình GDPT 2018 và khảo sát riêng, chúng tôi rút ra được 5 GTĐĐ nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học, góp phần thảo luận về việc xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đó là: 1) *Yêu nước*, 2) *Nhân ái*, 3) *Trách nhiệm*, 4) *Trung thực*, 5) *Chăm chỉ*.

Ở Tiểu học, đây là lứa HS có độ tuổi rất quan trọng trong việc phát triển nhân cách. Giáo dục các GTĐĐ đúng hướng có thể giúp các em trở thành những đứa trẻ lễ phép, tự tin, có trách nhiệm và sau này trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, vài năm gần đây, áp lực đối với các trường học và giáo viên trong việc giáo dục đạo đức, đặc biệt đối với HS lớp 3, 4, 5 ngày càng tăng. Mặc dù chỉ mới 8 - 9 tuổi, nhiều HS đã bắt đầu thể hiện những dấu hiệu của tính cách “nổi loạn”. Một số HS trở nên khó khăn trong việc nghe lời thầy cô, thích làm theo ý riêng và thậm chí có những hành vi không tốt. Điều này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm sự nuông chiều quá mức từ phía phụ huynh hoặc thiếu sự hợp tác giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Hiện nay, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về quản lý giáo dục và giáo dục đạo đức cho HS các cấp, nhưng nghiên cứu về thực trạng giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 thì không nhiều. Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá mức độ thực hiện yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục GTĐĐ ở các trường Tiểu học nói chung và trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là một việc làm cần thiết, vừa có giá trị khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn, làm cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho HS.

2. NỘI DUNG

2.1. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1.1. Khách thể nghiên cứu

Mẫu khách thể nghiên cứu là 55 người, trong đó có 10 cán bộ quản lý (CBQL); 40 giáo viên (GV) lớp 3 và 05 Tổng phụ trách Đội. Tất cả đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có thâm niên công tác trong ngành giáo dục từ 5 năm trở lên ở các trường Tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 ở các trường Tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh bao gồm mục tiêu, nội dung và hình thức giáo dục GTĐĐ. Công cụ là phiếu điều tra được xây dựng trên cơ sở tiếp cận khoa học về giáo dục giá trị trên thế giới và những nội dung giáo dục GTĐĐ đang thực hiện ở cấp Tiểu học. Các câu hỏi thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tỉ lệ % của mỗi nội dung qua phần mềm IBM SPSS 20.0. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp phỏng vấn nhằm thu thập thêm thông tin và có thể kiểm tra độ tin cậy của thông tin, dữ liệu thu được trong phương pháp điều tra.

2.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.2.1. Các giá trị đạo đức cần giáo dục cho học sinh lớp 3

Dựa trên đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS Tiểu học nói chung và HS lớp 3 nói riêng; dựa trên yêu cầu cần đạt môn Đạo đức lớp 3 học trong Chương trình GDPT 2018, chúng tôi đề xuất nội dung yêu cầu cần đạt của các giá trị đạo đức ở chương trình giáo

dục Đạo đức lớp 3 được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt về giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh lớp 3

Giá trị	Yêu cầu cần đạt
Yêu nước	Biết Quốc hiệu, Quốc kì, Quốc ca Việt Nam; Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam; Nhận ra Tổ quốc Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ; Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; Tự hào được là người Việt Nam. Trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước; Yêu quý, bảo vệ thiên nhiên;
Nhân ái	Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng; Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng; Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp; Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.
Trách nhiệm	Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ; Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng; Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.
Trung thực	Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa; Biết vì sao phải giữ lời hứa; Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể; Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.
Chăm chỉ	Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi; Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

2.2.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục giá trị đạo đức cho HS lớp 3

Khảo sát thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục giá trị đạo đức cho HS lớp 3, thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục đạo đức cho HS lớp 3

STT	Mục tiêu	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Bước đầu hình thành, phát triển những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật	36,4	29,1	29,1	3,6	1,8	3,95	0,99
2	Thái độ tự trọng, tự tin	30,9	30,9	30,9	5,5	1,8	3,84	1,00
3	Những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình quê hương, đất nước; tôn trọng con người.	30,9	29,1	34,5	5,5	0,0	3,85	0,93
4	Đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng	45,5	9,1	27,3	10,9	7,3	3,75	1,34

	tình với cái ác, cái sai, cái xấu.							
5	Chăm học, chăm làm trung thực. Có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.	38,2	25,5	29,1	5,5	1,8	3,93	1,03
6	Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân;	32,7	30,9	29,1	5,5	1,8	3,87	1,00
7	Biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử;	30,9	29,1	34,5	5,5	0,0	3,85	0,93
8	Biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết.	32,7	30,9	29,1	5,5	1,8	3,87	1,00

Ghi chú: 5: Tốt; 4: Khá; 3: Trung bình; 2: Yếu; 1: Kém. ($1 \leq ĐTB \leq 5$)

Kết quả bảng 1, cho thấy CBQL và GV có đánh giá cao về mục tiêu giáo dục GTĐĐ trong giai đoạn hiện nay, điểm trung bình chung từ 3,75 đến 3,95 điểm.

Mục tiêu của hoạt động giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 được đánh giá ở mức tốt nhất là “*Bước đầu hình thành, phát triển những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật*” (ĐTB = 3,95). Xếp thứ hạng cuối cùng trong nhóm là mục tiêu “*Đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu*” (ĐTB = 3,75) trong đó có 45,5% ý kiến đánh giá ở mức tốt, 9,1% ý kiến đánh giá ở mức độ khá, 27,3% ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình, 10,9% ý kiến đánh giá ở mức độ yếu và 7,3% ý kiến đánh giá ở mức độ kém.

Cô N.T.N.S (CBQL trường Tiểu học N.T.N) cho biết “*Việc thực hiện mục tiêu giáo dục môn đạo đức cho học sinh lớp 3 đã mang lại kết quả khả quan. Học sinh bắt đầu nắm bắt và hiểu thực hành các giá trị đạo đức quan trọng, như tình yêu con người, đất nước, tính trung thực và trách nhiệm. Các em cũng hiểu rõ hơn về cách tương tác với bạn bè và thể hiện lòng tôn trọng đối với người khác. Tuy nhiên, cần những phương pháp giảng dạy sáng tạo hơn để tối ưu hóa hiệu quả này*”.

Từ bảng 2, chúng ta thấy CBQL và GV đã có nhận thức đúng đắn về mục tiêu của hoạt động giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3. Đây là sẽ là cơ sở để thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3.

2.2.3. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh lớp 3

Chúng tôi tiếp tục khảo sát nội dung giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3. Đây chính là yếu tố cốt lõi để tạo nên chất lượng của hoạt động giáo dục GTĐĐ cho HS. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát nội dung giáo dục giá trị đạo đức cho HS lớp 3

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Giá trị Yêu nước	30,9	27,3	32,7	9,1	0	3,8	0,99
2	Giá trị Nhân ái	38,2	25,5	30,9	5,5	0	3,96	0,96
3	Giá trị Trách nhiệm	34,5	27,3	30,9	7,3	0	3,89	0,98
4	Giá trị Trung thực	45,5	21,8	23,6	9,1	0	4,04	1,04
5	Giá trị Chăm chỉ	38,2	25,5	27,3	9,1	0	3,93	1,02

Ghi chú: 5: Rất thường xuyên; 4: Thường xuyên; 3: thỉnh thoảng; 2: Hiếm khi; 1: Không bao giờ. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Qua bảng 3, chúng ta thấy GV đã quan tâm đến việc thực hiện các nội dung giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 ở mức thường xuyên. Cụ thể như sau:

Các nội dung giáo dục GTĐĐ mà GV có đánh giá cao nhất đó là “Giá trị Trung thực” (ĐTB = 4,04) và “Giá trị Nhân ái” (ĐTB = 3,96). Kết quả này theo chúng tôi là hoàn toàn phù hợp, bởi giá trị đạo đức cao nhất, phẩm chất đạo đức hàng đầu của mỗi người công dân đó chính là sự chân thật, quan tâm, yêu thương, giúp đỡ và trung thực với người thân trong gia đình, với thầy cô và người lao động.

Các nội dung khác cũng được thực hiện tốt là: “Giá trị Yêu nước” (ĐTB = 3,8), “Giá trị Trách nhiệm” (ĐTB = 3,89) và “Giá trị Chăm chỉ” (ĐTB = 3,93). Đây là những nội dung giáo dục cần thiết, giúp cho HS luôn biết yêu thương, đoàn kết với những người xung quanh và thích tìm tòi khám phá, mở rộng sự hiểu biết để tự hoàn thiện bản thân.

Như vậy, qua kết quả khảo sát càng khẳng định thêm việc các trường học đã thực hiện đa dạng các nội dung giáo dục giá trị đạo đức cho HS. Tuy nhiên, việc thực hiện những nội dung này là không rõ ràng, nó chỉ được lồng ghép vào trong các hoạt động dạy học - giáo dục khác.

2.3.4. Thực trạng phương pháp và hình thức thực hiện giáo dục giá trị đạo đức

2.3.4.1. Thực trạng phương pháp tổ chức giáo dục giá trị đạo đức

Kết quả khảo sát thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục giá trị đạo đức ở học sinh lớp 3 thể hiện trong bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. Thực trạng phương pháp tổ chức giáo dục giá trị đạo đức

STT	Phương pháp	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐTC
		1	2	3	4	5		
1	Phương pháp tổ chức trò chơi	16	36	26	20	1,8	3,5	1,1
2	Phương pháp nêu gương	22	35	22	20	1,8	3,6	1,1
3	Phương pháp kích thích hành vi	24	33	26	16	1,8	3,6	1,1
4	Phương pháp xử lý tình huống	31	29	20	18	1,8	3,7	1,2
5	Phương pháp đóng vai	36	29	20	15	0	3,9	1,1
6	Phương pháp hình thành ý thức cá nhân	29	31	22	16	1,8	3,7	1,1

7	Phương pháp tổ chức hoạt động xã hội, tích lũy kinh nghiệm ứng xử cho học sinh	26	33	22	18	1,8	3,6	1,1
8	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục	31	29	22	16	1,8	3,7	1,1

Ghi chú: 5: Rất thường xuyên; 4: Thường xuyên; 3: thỉnh thoảng; 2: Hiếm khi; 1: Không bao giờ. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Kết quả khảo sát cho thấy đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện phương pháp giáo dục GTĐĐ được đánh giá với điểm trung bình từ 3,45 đến 3,87 điểm.

Phương pháp có đánh giá cao nhất là “*Phương pháp đóng vai*” (ĐTB = 3,87) với 36% ý kiến đánh giá ở mức độ rất thường xuyên, 29% ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên, 20% ý kiến đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng và 15% ý kiến đánh giá ở mức độ hiếm khi. Phương pháp có đánh giá thấp nhất là phương pháp “*Phương pháp tổ chức trò chơi*” (ĐTB = 3.5) kết quả thực hiện được đánh giá với 16% ý kiến đánh giá ở mức độ rất thường xuyên, 36% ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên, 26% ý kiến đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng, 20% ở mức độ hiếm khi và 1,8% ở mức độ không bao giờ.

Cô N.T.O. (GV trường Tiểu học D.C.K.) cho biết “*Thường xuyên, tôi sử dụng các phương pháp đa dạng để giáo dục giá trị đạo đức cho học sinh. Ngoài ra, việc giảng dạy qua việc làm, ví dụ như tổ chức các hoạt động từ thiện hay phát triển các dự án nhỏ ở trong và ngoài lớp học, cũng đã giúp truyền đạt giá trị đạo đức một cách hiệu quả. Tôi thực hiện các phương pháp này một cách định kỳ và liên tục, để học sinh có thể tiếp xúc, học tập và rèn luyện từ những giá trị đạo đức quan trọng*”.

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy phương pháp giáo dục GTĐĐ cho HS được GV đánh giá là có thực hiện. Phương pháp được áp dụng nhiều cho giáo dục GTĐĐ chủ yếu là nhóm phương pháp “*đóng vai, xử lý tình huống, hình thành ý thức cá nhân*”.

2.3.4.2. Thực trạng thực hiện hình thức giáo dục giá trị đạo đức cho HS lớp 3

Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3, GV có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau. Để nghiên cứu thực trạng về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả được thể hiện trong bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng hình thức giáo dục giá trị đạo đức cho HS lớp 3

STT	Hình thức	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tích hợp giáo dục giá trị đạo đức trong các môn học	25,5	45,5	10,9	9,1	9,1	3,69	1,2
2	Tích hợp giáo dục giá trị đạo đức trong hoạt động trải nghiệm	54,5	30,9	7,3	1,8	5,5	4,27	1,1
3	Xây dựng nội dung giáo dục giá trị đạo đức thành bài học theo các chủ đề cụ thể	70,9	14,5	3,6	7,3	3,6	4,42	1,1

Ghi chú: 5: Rất thường xuyên; 4: Thường xuyên; 3: Thỉnh thoảng; 2: Hiếm khi; 1: Không bao giờ. ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Cán bộ quản lý, GV đánh giá mức độ thực hiện những hình thức giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 với ĐTB từ 3,69 đến 4,42 điểm. Trong đó hình thức có đánh giá cao nhất là “*Xây dựng nội dung giáo dục giá trị đạo đức thành bài học theo các chủ đề cụ thể*” (ĐTB = 4,42) với tỷ lệ ý kiến đánh giá ở mức độ rất thường xuyên là 70,9%, tỷ lệ ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên là 14,5%, tỷ lệ ý kiến đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng là 3,6%, ý kiến đánh giá ở mức độ hiếm khi là 7,3% và 3,6% ý kiến đánh giá ở mức độ không bao giờ.

Hình thức có đánh giá thấp nhất trong các hình thức là “*Tích hợp giáo dục giá trị đạo đức trong các môn học*” (ĐTB = 3,69) với 25,5% ý kiến đánh giá mức độ rất thường xuyên, 45,5% ý kiến đánh giá mức độ thường xuyên, 10,9% ý kiến đánh giá mức độ thỉnh thoảng, 9,1% ý kiến đánh giá mức độ hiếm khi và 9,1% ý kiến đánh giá ở mức độ không bao giờ.

Như vậy, qua kết quả khảo sát đã cho chúng ta thấy các trường Tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tích hợp giáo dục GTĐĐ qua một số hình thức. Tuy nhiên, thực hiện chưa đồng đều do nhiều nguyên nhân khác nhau. Để có thể giáo dục GTĐĐ cho HS lớp 3 có hiệu quả, CBQL và GV cần quan tâm hơn nữa việc lồng ghép, tích hợp thường xuyên vào các hoạt động và nội dung giáo dục.

2.3.5. Thực trạng đóng góp của giáo dục giá trị đạo đức trong hình thành phẩm chất chủ yếu và năng lực chung ở học sinh lớp 3

Để nghiên cứu thực trạng đóng góp của giáo dục GTĐĐ trong hình thành phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của HS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng đóng góp của giáo dục giá trị đạo đức trong hình thành phẩm chất chủ yếu và năng lực chung của HS

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Phẩm chất chủ yếu							
1.1	Yêu nước	30,9	27,3	32,7	9,1	0	3,8	0,99
1.2	Nhân ái	38,2	25,5	30,9	5,5	0	3,96	0,96
1.3	Chăm chỉ	34,5	27,3	30,9	7,3	0	3,89	0,98
1.4	Trung thực	45,5	21,8	23,6	9,1	0	4,04	1,04
1.5	Trách nhiệm	38,2	25,5	27,3	9,1	0	3,93	1,02
2	Năng lực chung							
2.1	Tự chủ và tự học	36,4	25,5	30,9	7,3	0	3,91	0,99
2.2	Giao tiếp và hợp tác	40	25,5	27,3	7,3	0	3,98	0,99
2.3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	36,4	25,5	29,1	9,1	0	3,89	1,01

Ghi chú: 5: Rất nhiều; 4: Nhiều; 3: Vừa phải; 2: Rất ít; 1: Hiếm có. (1 ≤ ĐTB ≤ 5)

Từ kết quả Bảng 6 có thể thấy giáo dục GTĐĐ đều có đóng góp cho việc hình

thành các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh lớp 3.

Về các phẩm chất chủ yếu

Giáo dục GTĐĐ có đóng góp nhiều nhất cho việc phát triển phẩm chất “*Trung thực*” với ĐTB = 4,04. Trong đó, có 45,5% ý kiến đánh giá đóng góp rất nhiều, 21,8% ý kiến đánh giá đóng góp nhiều, 23,6% ý kiến đánh giá đóng góp vừa phải và 9,1% ý kiến đánh giá đóng góp rất ít.

Giáo dục GTĐĐ có đóng góp cho việc phát triển phẩm chất “*Yêu nước*” với ĐTB thấp nhất với 3,80. Trong đó, có 30,9% ý kiến đánh giá đóng góp rất nhiều, 27,3% ý kiến đánh giá đóng góp nhiều, 32,7% ý kiến đánh giá đóng góp vừa phải và 9,1% ý kiến đánh giá đóng góp rất ít.

Về năng lực chung

Giáo dục GTĐĐ có đóng góp nhiều vào việc phát triển năng lực “*Giao tiếp và hợp tác*” (ĐTB = 3,98) và năng lực “*Giải quyết vấn đề và sáng tạo*” (ĐTB = 3,89). Đối với năng lực “*Giao tiếp và hợp tác*”, có 40,0% ý kiến đánh giá đóng góp rất nhiều, 25,5% ý kiến đánh giá đóng góp nhiều, 27,3% ý kiến đánh giá đóng góp vừa phải và 7,3% ý kiến đánh giá ở đóng góp rất ít. Đối với năng lực “*Giải quyết vấn đề và sáng tạo*”, có 36,4% ý kiến đánh giá đóng góp rất nhiều, 25,5% ý kiến đánh giá đóng góp nhiều, 29,1% ở mức vừa phải và 9,1% ý kiến đánh giá đóng góp rất ít.

3. KẾT LUẬN

Việc đưa các nội dung giáo dục GTĐĐ trong môn Đạo đức vào chương trình giáo dục môn học đã góp phần nâng cao định hướng giá trị và tạo lập hành vi phù hợp ở lứa tuổi HS. Giáo dục GTĐĐ giúp HS nhận thức được những hành vi ứng xử trong xã hội, phân biệt được đúng sai và tránh xa những điều tiêu cực có ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh. Biết cách vận dụng kiến thức đã học về GTĐĐ để duy trì tạo lập các mối quan hệ bạn bè tích cực và đoàn kết. Đồng thời phát huy khả năng đưa ra vấn đề và biết chọn lựa các giá trị mang tính tích cực. Bên cạnh đó, giáo dục các GTĐĐ là nền tảng để giúp các em trở thành con người sống có niềm tin, có ý chí phấn đấu vươn lên hướng đến mục tiêu tốt đẹp, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc. Tổ chức hoạt động giáo dục GTĐĐ cho học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 3 nói riêng là yếu tố không thể thiếu trong việc giáo dục phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho học sinh Tiểu học theo yêu cầu của CTGDTP 2018. Từ kết quả nghiên cứu ở trên, cho thấy cần có các biện pháp cụ thể, các hoạt động giáo dục thiết thực để giáo dục GTĐĐ cho HS Tiểu học nói chung và HS lớp 3 nói riêng trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Chí Bền (2016): “Chuẩn mực đạo đức và xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 32, số 1S (2016) 100-109.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018): *Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Giáo dục công dân - Đạo đức*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- [3]. Nguyễn Trọng Chuẩn (2002): *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Lương Minh Hải (2020): *Xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [5]. Đoàn Thị Thúy Hạnh (2021): *Giáo dục giá trị văn hóa cho học sinh Tiểu học trong giai đoạn mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Hà Nhật Thăng (2016): *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, Nxb Giáo dục Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, Huế - Điện thoại: 0234.3834486; Fax: 0234.3819886

<http://huph.hueuni.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập: Trần Bình Tuyên

Biên tập viên

Tôn Nữ Quỳnh Chi

Biên tập kỹ thuật

Trần Dương Hoàng Long

Trình bày, minh họa

Nguyễn Văn Quang

Sửa bản in

Nguyễn Văn Quang

Đối tác liên kết xuất bản

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, thành phố Huế

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN VÀ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

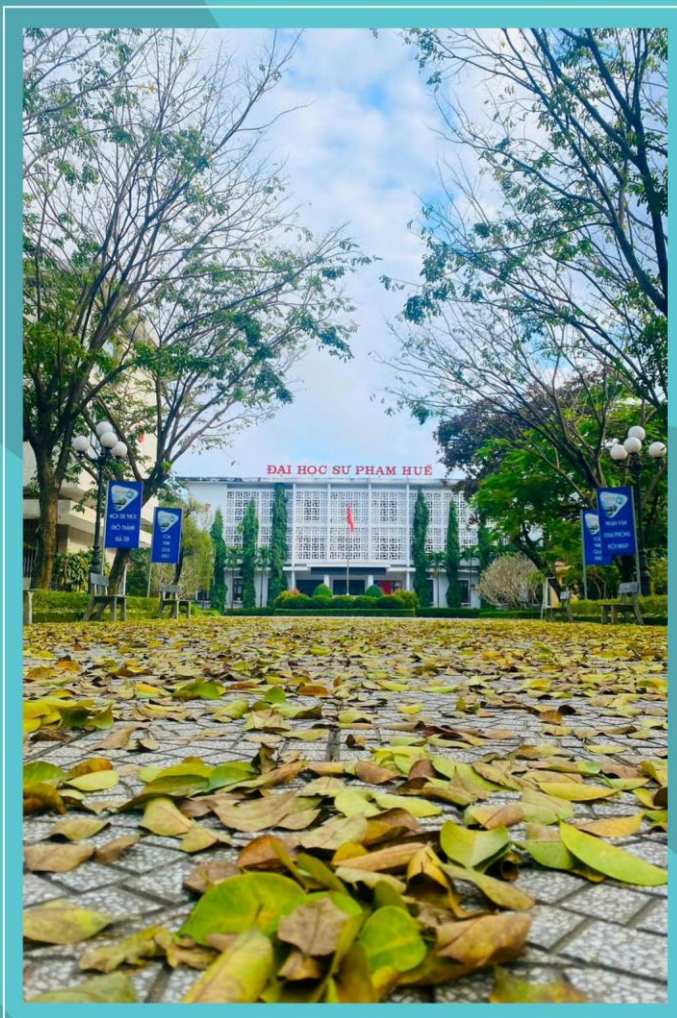
In 20 bản, khổ 19x27cm tại Công ty TNHH In Bảo An

Địa chỉ trụ sở chính: 16H Hai Bà Trưng, thành phố Huế.

Địa chỉ xưởng sản xuất: 08 Ngô Quyền, phường Vĩnh Linh, thành phố Huế.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1541-2024/CXBIPH/5-22/ĐHH. Quyết định xuất bản số: 298/QĐ-NXB cấp ngày 24 tháng 4 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

ISBN: 978-604-489-25-9



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ
UNIVERSITY OF EDUCATION, HUE UNIVERSITY

Địa chỉ: 34 Lê Lợi, Thành phố Huế
Điện thoại: 0234.3822132 - Fax: 0234.382524
Email: dhsphue@dhsphue.edu.vn * Website: www.dhsphue.edu.vn